

Bản án số: 118/2017/HSST
Ngày: 23 – 11 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm;

Thẩm phán: Bà Chu Lệ Hường;

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Phương Ngọc Thuyên;
2. Ông Nguyễn Phúc Hoài Nam;
3. Ông Nguyễn Văn Chung;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Viện - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Đình L** sinh ngày 15/10/1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số Z, đường 10/10, khu II, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12 ; nghề nghiệp: Không. Con ông: L1 sinh năm 1940; con bà: L2; sinh năm 1947. Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con út. Vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 16/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, ngày 10/03/1998, bị cáo Đỗ Đình L bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội Giết người, xử phúc thẩm tại bản án số 1036 ngày 19/6/1998 giữ nguyên mức án sơ thẩm. Lần phạm tội này của bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2017 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông C – Luật sư của Văn phòng Luật sư C - Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị hại: Anh H, sinh năm 1972, trú tại: Số nhà 36, đường 10/10, khu II, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị N, sinh năm: 1974 trú tại: Số nhà 36, đường 10/10, khu II, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- Chị V sinh ngày 21/3/1989 trú tại: Thôn H1 xã H2, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người làm chứng: Anh T, trú tại Khu I, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Đình L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 07/04/2017, Đỗ Đình L điều khiển xe mô tô DREAM II, biển kiểm soát 12F2-3286 đi về nhà. Khi đi qua nhà số 36, đường 10/10, khu 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn thấy anh H là chủ nhà đang đứng trước cửa, L nói: "*Mẹ H quất!*". Nghe thấy vậy, Hà gọi và tiến về phía L rồi nói "*Hà quất thì làm sao/ H quất không phải để mà nói nhé!*". Nghĩ H định đánh mình, L cầm mũ bảo hiểm đập vào tay trái của H nhưng bị H dùng tay hất mạnh chiếc mũ đập ngược vào mặt của L làm L chảy máu mồm. Bị mất đà, L ngã ngối xuống đường hai tay chống về phía sau, Khi đứng dậy, L nói: "*Thế thì mà chết rồi!*" rồi lên xe về nhà.

Thấy L về nhà bị chảy máu ở mồm, bố của L là ông L1 đi sang nhà H để hỏi chuyện đầu đuôi ra sao. Cùng lúc đó, L nhặt 01 con dao nhọn bằng sắt màu đen, dài khoảng 25cm ở gần đó đâm vào túi quần sau rồi đi bộ lên nhà H. Khi thấy L đứng dưới đường chếch về hướng nhà H, giữa L và H đã xảy ra cãi vã. Anh T (sinh năm 1983, là cán bộ Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn) đi qua cách L và H khoảng 01 mét, đã can ngăn hai người. Lợi dụng lúc H quay vào nhà, L rút con dao giấu trong túi ra nhằm vào vùng ngực trái của H đâm liên tiếp 03 phát: 01 phát trúng vào hõm nách bên trái, 01 phá trúng vào mặt sau cánh tay trái xuyên mặt trước trúng vào ngực trái, 01 phát trúng vào mặt sau cánh tay trái. Bị L dùng dao đâm bất ngờ, H bỏ chạy và được anh T đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ cấp cứu. Sau đó anh H được chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn, đến ngày 08/04/2017 thì được chuyển xuống Bệnh viện Việt Đức – Hà Nội chữa trị và ra viện điều trị ngoại trú từ ngày 16/04/2017.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/2017/TGT ngày 23/05/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương sức khỏe của H như sau:

- Sẹo 1/3 trên mặt sau cánh tay trái cách hõm nách 1,2cm, tỷ lệ: 01%.

- Sẹo nhỏ vùng ngực trái tương ứng khoang liên sườn IV, V, tỷ lệ: 01%.
- 02 sẹo vết dẫn lưu trên đường nách giữa tương ứng khoang liên sườn 6, 7 bên phải, tỷ lệ: 02%.
- Sẹo vùng hõm nách trái, tỷ lệ: 01%.
- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái lên tới khuỷu tay trái, tỷ lệ: 04%.
- Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái lên tới mặt trước khuỷu tay trái, tỷ lệ: 04%.
- Tổn thương thần kinh quay bên trái đoạn trên chỗ chia nhánh gian cốt: tỷ lệ 12%.
- Tổn thương dây thần kinh giữa trái nhánh chia cho cơ sấp tròn, tỷ lệ: 11%.

Tổng tỷ lệ cộng lại là 32%.

Sau khi dùng dao nhọn đâm anh H, Đỗ Đình L đã bỏ trốn lên cửa khẩu Tà Lùng, Cao Bằng. Con dao dùng đâm anh H, L đã vút trên đường chạy trốn. Ngày 15/05/2017 Đỗ Đình L đến Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú. Anh H yêu cầu Đỗ Đình L bồi thường với tổng số tiền 212.261.000đ (Hai trăm mười hai triệu hai trăm sáu mươi một triệu đồng).

Cáo trạng số 108/VKS-P1 ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đỗ Đình L về tội Giết người theo điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại xác nhận đã nhận đầy đủ tiền bồi thường toàn bộ thiệt hại, không yêu cầu gì thêm về bồi thường và yêu cầu tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm n, p khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 18, khoản 3 Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình L 7 đến 8 năm tù giam.

Luật sư C bào chữa cho bị cáo Đỗ Đình L đề nghị hội đồng xét xử xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo bị kích động tinh thần vì anh H làm bị cáo chảy máu mắt cho nên không áp dụng tình tiết định khung là phạm tội có tính chất côn đồ; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bố bị cáo có huân huy chương, bị cáo đầu thú sau khi phạm tội. Xin cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra vận dụng Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo theo trường hợp phạm tội chưa đạt, đề từ đó giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định. Do đó, có đủ cơ sở kết luận vào lúc tối ngày 07/04/2017 bị cáo Đỗ Đình L đã có hành vi dùng dao nhọn nhằm vào vùng ngực trái của người bị hại H đâm liên tiếp 03 phát: 01 phát trúng vào hõm nách bên trái, 01 phát trúng vào mặt sau cẳng tay trái xuyên mặt trước trúng vào ngực trái, 01 phát trúng vào mặt sau cánh tay trái. Sau khi xảy ra vụ việc, người bị hại H đã được đưa đi cấp cứu kịp thời nên đã giữ được tính mạng nhưng để lại tỷ lệ thương tích bị tổn hại sức khỏe là 32%

Bị cáo Đỗ Đình L đã có lời nói xúc phạm anh H nên xảy ra xô sát, hai bên đã tự đi về nhà nhưng bị cáo L vẫn bức tức nên lấy dao nhọn quay sang nhà anh H, lợi dụng lúc anh H sơ hở, không đề ý, dùng dao nhọn đâm vào ngực anh H. Điều đó thể hiện sự côn đồ, hung hãn coi thường mạng sống của người khác. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 điều 93 của Bộ luật hình sự.

Trước khi phạm tội, bị cáo đã có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt 07 (Bảy) năm tù. Sau khi chấp hành xong án phạt, chưa được xóa án tích, bị cáo không ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện mà vẫn bất chấp pháp luật, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội giết người. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm p khoản 1 điều 93 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đỗ Đình L về tội Giết người là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, trị an trong xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi giết người là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm chỉ vì tính côn đồ, nóng tính của bị cáo. Hành vi đó cần phải bị lên án và trừng trị trước pháp luật.

Để cá thể hóa hình phạt, ngoài việc xem xét các yếu tố cấu thành tội phạm nêu trên thì còn phải xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 16/11/2011, Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, ngày 10/03/1998, bị cáo Đỗ Đình L bị Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 06 (sáu) năm tù giam về tội Giết người, xử phúc thẩm tại bản án số 1036 ngày 19/6/1998 giữ nguyên mức án sơ thẩm. Làn phạm tội này của bị cáo đã được xoá án tích đối với tội “Giết người” nên bị cáo chỉ có 01 tiền án.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; tại tòa người bị hại xin tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bố của bị cáo là ông L1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 18, khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi áp dụng pháp luật, cần vận dụng thêm khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt để quyết định hình phạt đối với bị cáo Đỗ Đình L. Do vậy cần xử mức án tù có thời hạn cũng là đủ đối với bị cáo và bảo đảm tính giáo dục riêng và tính răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và giao trực tiếp cho bị hại 200.000.000đồng(hai trăm triệu đồng), bị hại H đã nhận tiền đầy đủ và viết “ giấy đền bù khắc phục hậu quả” có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không khiếu kiện gì thêm. Tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận đầy đủ toàn bộ tiền đền bù thiệt hại là 200.000.000đồng(hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu tòa án giải quyết. Do đó tòa án không đề cập giải quyết về phần bồi thường thiệt hại. Hoàn trả cho gia đình bị cáo 20.000.000đồng(hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số:

AA/2015/0004795 ngày 15/11/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Do chị V nộp thay bị cáo Đỗ Đình L, nay chị V được trực tiếp nhận lại số tiền trên.

Đối với vật chứng của vụ án gồm 01 (một) chiếc USB có lưu giữ đoạn camera quay được cảnh bị cáo L dùng dao nhọn đâm anh H hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần được duy trì. Con dao mà bị cáo dùng để gây án đã bị bị cáo vứt trên đường bỏ trốn, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không đề cập xử lý.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về mức án tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Đỗ Đình L** phạm tội “**Giết người**”.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18, khoản 3 Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Đình L** 7(bảy) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 15/5/2017.

II. Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại H đầy đủ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hoàn trả cho gia đình bị cáo 20.000.000đồng(hai mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0004795 ngày 15/11/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Do chị V nộp thay bị cáo Đỗ Đình L, nay chị V được trực tiếp nhận lại số tiền trên.

III. Vật chứng của vụ án:

Duy trì lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB có chứa đoạn camera quay được cảnh hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Đình L.

(Được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận ngày 07/09/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

IV. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Đình L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/11/2017).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Long Kiếm